

SỞ Y TẾ NINH THUẬN
TRUNG TÂM Y TẾ NINH SƠN



DANH MỤC KHUNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế
và Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 của UBND Tỉnh Ninh Thuận)

II. SIÊU ÂM:

STT	Mã	Tên	Giá BH	Giá DV
1	02.0314.0001	Siêu âm ổ bụng	43900	43900
2	18.0002.0001	Siêu âm các tuyến nước bọt	43900	43900
3	18.0003.0001	Siêu âm cơ phần mềm vùng cổ mặt	43900	43900
4	18.0043.0001	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay....)	43900	43900
5	18.0044.0001	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)	43900	43900
6	18.0703.0001	Siêu âm tại giường	43900	43900
7	18.0001.0001	Siêu âm tuyến giáp	43900	43900
8	18.0054.0001	Siêu âm tuyến vú hai bên	43900	43900
9	18.0018.0001	Siêu âm tử cung phần phụ	43900	43900
10	18.0020.0001	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	43900	43900
11	18.0036.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	43900	43900
12	18.0034.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	43900	43900
13	18.0035.0001	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	43900	43900
14	18.0012.0001	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	43900	43900

III. THĂM DÒ CHỨC NĂNG:

15	02.0024.1791	Đo chức năng hô hấp	126000	126000
16	02.0085.1778	Điện tim thường	32800	32800

Ghi chú:

* Giá dịch vụ áp dụng Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 (có hiệu lực từ ngày 9/08/2019) và giá Bảo hiểm áp dụng Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.